

Số: **638** /BC-UBND

Phú Riềng, ngày **11** tháng **12** năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, vốn 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Thực hiện các Quyết định UBND tỉnh: Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023; Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số năm 2023; Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023; Quyết định số 1231/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 về việc giao kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023;

Thực hiện Quy chế làm việc số 20-QC/HU ngày 08/9/2023 của Huyện ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Huyện ủy khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện: Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 26/12/2022 về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2023; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 22/3/2023 về bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2023; Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 về thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2023;

Thực hiện Thông báo số 182/TB-HĐND ngày 01/11/2023 của HĐND huyện về kết quả họp liên tịch giữa Thường trực HĐND huyện với UBND huyện, Ban Thường trực UB.MTTQVN huyện, Tòa án Nhân dân huyện, Viện kiểm sát Nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện về nội dung, chương trình và thời gian công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp thứ 8 HĐND huyện khóa II, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Thực hiện Thông báo số 1052-TB/HU ngày ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Huyện ủy về kết luận của Ban Thường vụ Huyện ủy (Phiên họp thứ 33, ngày 06/12/2023).

UBND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện tình hình, kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công, vốn 03 Chương trình Mục tiêu Quốc gia năm 2023 và kế hoạch năm 2024, cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Kế hoạch vốn năm 2023 (Chi tiết tại biểu tổng hợp)

Năm 2023, tổng kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản, Chương trình MTQG và vốn kéo dài trên địa bàn huyện là: 674.302.000.000 đồng, trong đó:

- Vốn tỉnh phân cấp: 345.470.000.000 đồng (Vốn xây dựng cơ bản tập trung 24.000.000.000 đồng; Vốn Sử dụng đất 129.360.000.000 đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới 61.812.000.000 đồng; Vốn Chương trình giảm nghèo 82.000.000 đồng; Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS 2.086.000.000 đồng; Vốn xây dựng phòng học 18.200.000.000 đồng; Vốn Chương trình giảm 1.000 hộ nghèo DTTS 412.000.000 đồng;

- Vốn tỉnh quản lý: 109.518.000.000 đồng, gồm: Công trình chuyển tiếp 109.000.000.000 đồng; Tất toán công trình 518.000.000 đồng.

- Vốn huyện quản lý: 272.482.000.000 đồng (Vốn sử dụng đất 12.936.000.000 đồng; vốn chi đầu tư phát triển 70.000.000.000 đồng; Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023 189.546.000.000 đồng

- Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: 56.350.000.000 đồng (Vốn tỉnh quản lý: 18.000.000.000 đồng; Vốn huyện quản lý: 38.350.000.000 đồng, gồm vốn Chương trình NTM 13.218.000.000 đồng; Vốn Chương trình giảm nghèo 116.000.000 đồng; Vốn chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS 906.000.000 đồng; Vốn XD CB tập trung 3.608.000.000 đồng; Vốn sử dụng đất tỉnh phân cấp 1.488.000.000 đồng; Vốn xây dựng 70 phòng học 19.014.000.000 đồng).

II. Kết quả thực hiện

1. Kết quả thực hiện toàn huyện (Chi tiết tại phụ lục 01):

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2023:

Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 289.773.000.000 đồng/674.302.000.000 đồng. Đạt 43% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

- a) Vốn tỉnh phân cấp giải ngân: 72.501.000.000 đồng/235.952.000.000 đồng. Đạt 30,7% so với kế hoạch. Trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 16.839.000.000 đồng /24.000.000.000 đồng. Đạt 70,3% so với kế hoạch

- Vốn Sử dụng đất: 34.446.000.000 đồng/129.360.000.000 đồng. Đạt 26,7% so với kế hoạch;

- Vốn Tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 4.168.000.000đồng/18.200.000.000 đồng. Đạt 26,6% so với kế hoạch;

- Vốn Chương trình giảm nghèo 1.000 hộ nghèo: 0 đồng/412.000.000đồng. Đạt 0% so với kế hoạch;

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 16.800.000.000 đồng /61.812.000.000 đồng. Đạt 27,2 % so với kế hoạch;

- Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 0 đồng/82.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch;

- Vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH: 248.000.000đồng/2.086.000.000 đồng. Đạt 11,9% so với kế hoạch;

b) Vốn tỉnh quản lý giải ngân: 118.507.000.000 đồng/109.518.000.000 đồng. Đạt 108 % so với kế hoạch.

c) Vốn huyện quản lý giải ngân: 66.993.000.000 đồng/272.482.000.000 đồng. Đạt 24,6% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

- Vốn Sử dụng đất: 0 đồng/12.936.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch;

- Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển: 10.293.000.000đồng/70.000.000.000 đồng. Đạt 14,7% so với kế hoạch;

- Vốn năm 2022 chuyển sang năm 2023: 56.700.000.000 đồng/189.546.000.000 đồng. Đạt 29,9% so với kế hoạch;

1.2. Kết quả giải ngân vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023

Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là: 31.771.000.000 đồng/56.350.000.000 đồng. Đạt 56,4 % so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

a) Vốn tỉnh quản lý giải ngân 7.168.000.000/18.000.000.000 đồng. Đạt 39,8% so với kế hoạch.

b) Vốn huyện quản lý giải ngân 24.603.000.000 đồng/38.350.000.000 đồng. Đạt 64% so với kế hoạch.

2. Kết quả chi tiết từng chủ đầu tư.

2.1. Ban quản lý dự án xây dựng huyện (Chi tiết tại Biểu số 01)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 và vốn kéo dài là 543.089.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 269.107.000.000 đồng/ 543.089.000.000 đồng. Đạt 49,55% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 15.839.000.000 đồng /23.000.000.000 đồng. Đạt 68,86% so với kế hoạch

2) Vốn Sử dụng đất: 30.751.000.000 đồng/ 61.841.000.000 đồng. Đạt 49,73% so với kế hoạch;

3) Vốn Tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 4.168.000.000 đồng/18.200.000.000 đồng. Đạt 22,90 % so với kế hoạch;

4) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 6.784.000.000 đồng/ 34.940.000.000 đồng. Đạt 19,42 % so với kế hoạch;

5) Vốn tỉnh quản lý giải ngân: 118.507.000.000 đồng/109.518.000.000 đồng. Đạt 108 % so với kế hoạch.

6) Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển: 10.293.000.000 đồng/70.000.000.000 đồng. Đạt 14,7% so với kế hoạch;

7) Vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022: 0/34.600.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

8) Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022: 2.836.000.000 đồng/19.451.000.000 đồng. Đạt 14,58 % so với kế hoạch.

9) Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển: 52.192.000.000 đồng/75.802.000.000 đồng. Đạt 68,85 % so với kế hoạch.

10) Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2022: 0 đồng/22.410.000.000 đồng. Đạt 0 % so với kế hoạch.

11) Vốn SDD tỉnh phân cấp năm 2022: 0 đồng/ 22.265.000.000 đồng. Đạt 0 % so với kế hoạch.

12) Vốn kéo dài năm 2022 chuyển sang năm 2023: 27.736.000.000 đồng/51.062.000.000 đồng. Đạt 54,32 % so với kế hoạch;

2.2. UBND xã Phú Trung (xã về đích nông thôn mới năm 2023). (Chi tiết tại biểu số 02)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 12.944.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 5.797.000.000 đồng/ 12.944.000.000 đồng. Đạt 44,79 % so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS: 0 đồng/ 61.500.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

2) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 5.797.000.000 đồng/10.666.000.000 đồng. Đạt 54,35 % so với kế hoạch;

3) Vốn kế dư ngân sách huyện: 0/369.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

4) Vốn XD CB tập trung tỉnh phân cấp năm 2022: 0/1.847.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

2.3. UBND xã Phước Tân (xã về đích nông thôn mới năm 2023). (Chi tiết tại biểu số 03)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 11.325.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 3.436.000.000 đồng/11.325.000.000 đồng. Đạt 30,34 % so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS: 0 đồng/ 50.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

2) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM: 3.436.000.000 đồng/ 11.206.000.000 đồng. Đạt 54,35 % so với kế hoạch;

3) Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022: 0/3.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

4) PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi: 0/ 66.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

2.4. UBND xã Bình Sơn (xã về đích nông thôn mới nâng cao năm 2023). (Chi tiết tại biểu số 04)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 5.000.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 782.000.000 đồng/5.000.000.000 đồng. Đạt 15,65% so với kế hoạch.

2.5. UBND xã Long Hà (Chi tiết tại biểu số 05)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 3.480.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 1.498.000.000 đồng/3.480.000.000 đồng. Đạt 43,05 % so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn sử dụng đất tỉnh phân cấp năm 2023: 682.000.000 đồng/1.000.000.000 đồng. Đạt 54,35 % so với kế hoạch;

2) Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS: 0 đồng/ 47.500.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

3) Vốn kế dư ngân sách huyện: 0/932.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

4) Vốn kéo dài 2022 sang 2023: 816.000.000/1.454.000.000 đồng . Đạt 56% so với kế hoạch.

5) Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS: 0 đồng/ 44.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

2.6. UBND xã Long Tân (Chi tiết tại biểu số 06)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 5.333.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 1.498.000.000 đồng/ 5.333.000.000 đồng. Đạt 79,61% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn sử dụng đất tỉnh phân cấp năm 2023: 3.011.000.000 đồng/3.100.000.000 đồng. Đạt 97,11 % so với kế hoạch;

2) Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS: 0 đồng/ 156.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

3) Vốn kế dư ngân sách huyện: 212.000.000/757.000.000 đồng. Đạt 28% so với kế hoạch.

4) Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022: 4.000.000/12.000.000 đồng. Đạt 33% so với kế hoạch.

5) Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS: 0 đồng/ 176.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

6) Vốn kéo dài 2022 sang 2023: 1.019.000.000/1.132.000.000 đồng . Đạt 89,99% so với kế hoạch.

2.7. UBND xã Long Bình (Chi tiết tại biểu số 07)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 3.014.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 1.742.000.000 đồng/ 3.014.000.000 đồng. Đạt 57,82% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn sử dụng đất tỉnh phân cấp năm 2023: 0đồng/600.000.000 đồng. Đạt 0 % so với kế hoạch;

2) Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS: 0 đồng/ 97.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

3) Vốn kế dư ngân sách huyện: 919.000.000/ 1.258.000.000 đồng. Đạt 73% so với kế hoạch.

4) Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022: 15.000.000/45.000.000 đồng. Đạt 33,3% so với kế hoạch.

5) Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: 808.000.000/ 1.014.000.000 đồng. Đạt 79,71 % so với kế hoạch.

2.8. Các xã còn lại (Chi tiết tại biểu số 08)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 2.976.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 521.000.000 đồng/ 2.976.000.000 đồng. Đạt 18% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn kế dư ngân sách huyện: 521.000.000 đồng/ 2.673.000.000 đồng. Đạt 97,11 % so với kế hoạch;

2) Vốn kéo dài 2022 sang 2023: 0/ 303.000.000 đồng . Đạt 0% so với kế hoạch.

2.9. Phòng Lao động, Thương binh và xã hội (Chi tiết tại biểu số 09)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 1.741.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 248.000.000 đồng/ 1.741.000.000 đồng. Đạt 14,22% so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023: 0 đồng/82.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch;

2) Chương trình Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS: 248.000.000 đồng/1.624.000.000 đồng. Đạt 15,25% so với kế hoạch.

3) Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022: 0/12.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

4) Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: 0/23.000.000 đồng. Đạt 0% so với kế hoạch.

2.10. Phòng Kinh tế hạ tầng, Công an huyện, Vp UBND huyện (Chi tiết tại biểu số 10)

- Tổng kế hoạch vốn giao trong năm 2023 là 5.277.000.000 đồng.

- Trong 11 tháng đầu năm 2023, tổng số lũy kế giải ngân kế hoạch là: 2.395.000.000 đồng/ 5.277.000.000 đồng. Đạt 45,38 % so với kế hoạch. Cụ thể đối với từng nguồn vốn như sau:

1) Vốn Vốn sử dụng đất năm 2023: 2.000.000 đồng/2.802.000.000 đồng. Đạt 0,07% so với kế hoạch;

2) Vốn sử dụng đất năm 2023: 2.000.000đồng/2.802.000.000 đồng. Đạt 94,42% so với kế hoạch.

3) Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023: 1.393.000.000đồng/1.475.000.000 đồng. Đạt 94,42% so với kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư và xây dựng:

- UBND huyện đã tổ chức họp giao ban hàng tháng, quý nhằm tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ công tác đầu tư xây dựng, chỉ đạo các chủ đầu tư, các phòng ban chuyên môn khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và thanh lý tài sản để bàn giao mặt bằng thi công theo kế hoạch. Bên cạnh đó, được sự quan tâm của Huyện ủy và Hội đồng nhân dân huyện, UBND huyện đã chỉ đạo quyết liệt và sâu sát các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã nhưng tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, vốn Chương trình MTQG năm 2023 và vốn kéo dài trên địa bàn huyện vẫn đạt còn thấp là do các nguyên nhân như sau:

- Nguồn xi măng tỉnh cung cấp chậm dẫn đến các công trình đường BTXM chậm triển khai thi công.

- Dự án chuyển tiếp đã hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác sử dụng nhưng chậm quyết toán nên chưa phân khai vốn để tất toán công trình.

- Công tác chuẩn bị đầu tư đối với một số dự án chưa tốt dẫn đến phải thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nên chậm phê duyệt, tổ chức lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện.

- Đã phê duyệt được đơn giá bồi thường khu vực đường ĐT.741 và khu vực nhà ông Huệ (Hộ bà Quang Thị Mỹ Châu) nhưng các hộ chưa thống nhất nhận tiền bồi thường.

- Các dự án chuyển tiếp tại khu TTHC huyện đang vướng mặt bằng nên không có khối lượng để thanh toán.

- Các dự án thuộc 03 chương trình MTQG chậm phê duyệt do vướng mặt bằng và năng lực chủ đầu tư còn hạn chế (do mới tiếp cận chương trình dự án).

- Ngoài ra, thời tiết không thuận lợi mưa nhiều nên ảnh hưởng đến tiến độ thi công của các dự án.

2. Công tác quản lý chất lượng, giám sát: Công tác kiểm tra của UBND huyện, các ngành chức năng và giám sát kỹ thuật của chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn được thực hiện thường xuyên. Qua kiểm tra cho thấy các dự án cơ bản đảm bảo về chất lượng công trình xây dựng.

IV. ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2023

Trên cơ sở khối lượng đã đạt được và giải pháp thực hiện đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, ước tổng giá trị giải ngân cả năm là 501.008.000.000 đồng, đạt 74,17% kế hoạch vốn. Tỷ lệ giải ngân ước cả năm đạt thấp là do nguồn thu sử dụng đất đạt năm 2023 hụt thu 72.000.000.000 đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Từ các nguyên nhân trên, UBND huyện đề ra các giải pháp thực hiện như sau:

1. Thực hiện đúng các quy định của Trung ương, của tỉnh về quản lý đầu tư công. Giải quyết kịp thời các khó khăn của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và xây dựng theo thẩm quyền được quy định, đôn đốc các chủ đầu tư thực hiện tốt các khâu trong quy trình quản lý đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và nghiệm thu khối lượng hoàn thành đạt chất lượng, tiến hành thanh quyết toán kịp thời.

2. Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, đơn vị trong quản lý đầu tư để dự án được triển khai nhanh chóng, chất lượng, hiệu quả.

3. Tiếp tục công tác giám sát, đánh giá đầu tư xây dựng nâng cao chất lượng công trình.

4. Kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời đối với các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm giao nộp thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

5. Thu hồi vốn đối với các công trình không có khối lượng để chuyển sang công trình có khối lượng nhưng thiếu vốn.

6. Tăng cường công tác nghiệm thu từng giai đoạn dự án để giải ngân vốn kịp thời khi có khối lượng hoàn thành, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục ngay để

thanh toán với Kho bạc, không để dồn khối lượng hoàn thành tập trung vào cuối năm. Đẩy nhanh công tác quyết toán công trình khi được nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng theo đúng thời gian quy định và có biện pháp xử lý nghiêm đối với các đơn vị không quyết toán, quyết toán chậm, gây ảnh hưởng đến công tác bố trí và thanh toán kế hoạch vốn.

B. KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 (Chi tiết tại phụ lục số 02)

Trên cơ sở thực hiện kế hoạch năm 2023, kế hoạch tình giao và dự kiến nguồn thu tiền sử dụng đất trong năm 2024 và kế hoạch Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết 121/NQ-HĐND ngày 26/7/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về thông qua kế hoạch vốn đầu tư công huyện Phú Riềng năm 2024. UBND huyện báo cáo kế hoạch đầu tư công trong năm 2024, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn: 237.148.000.000 đồng

Trong đó:

2.1. Vốn XD CB tập trung: 26.400.000.000 đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 22.960.000.000 đồng

- Chuẩn bị đầu tư: 3.000.000.000 đồng

- Công trình khởi công mới : 440.000.000 đồng

2.2. Vốn thu tiền sử dụng đất: 35.280.000.000 đồng

Trong đó:

- Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%: 12.348.000.000 đồng

- Công trình chuyển tiếp là: 9.152.000.000 đồng

- Công trình khởi công mới: 13.780.000.000 đồng

2.3. Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học: 14.000.000.000 đồng

Trong đó:

- Công trình khởi công mới: 14.000.000.000 đồng

2.4. Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư: 86.400.000.000 đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp là: 44.000.000.000 đồng

- Công trình khởi công mới: 42.400.000.000 đồng

2.5. Vốn thu tiền sử dụng đất huyện giao: 75.068.000.000 đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp là: 38.900.000.000 đồng

- Công trình khởi công mới: 36.168.000.000 đồng

CHỖ DÁN CHỮ

UBND huyện kính gửi Hội đồng nhân dân huyện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT.HU (b/c);
- CT, các PCT;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- UBND các xã;
- LĐVP;
- Lưu: VT.M.

HD

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Handwritten signature in blue ink.

Lê Anh Nam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Biểu số 10: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG,
CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI**
(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)
CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG KTHT, CÔNG AN HUYỆN, VP HĐND và UBND HUYỆN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4	9	10
	TỔNG SỐ		5.277	2.395	45,38	2.977	56		
I	Vốn XD CB tập trung		1.000	1.000	100,0	1.000	100		
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Toàn huyện	1.000	1.000	100	1.000	100	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
II	Vốn sử dụng đất		2.802	2	0,07	502	17,92		
01	Trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số	Toàn huyện	2	2	99,75	2	100	Văn phòng HĐND-UBND huyện	
02	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng	CA huyện, xã	500			500	100	CA huyện	Chưa phê duyệt DA
03	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh trật tự, an toàn giao thông	Toàn huyện	2.300	-	-	-	-	Công an huyện	Chưa phê duyệt DA
III	Vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023		1.475	1.393	94,42	1.475	100		
01	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông	Toàn huyện	1.475	1.393	94,42	1.475	100	Phòng KT-HT	



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 09: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /11/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: PHÒNG LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		1.741	248	14,22	1.636	93,97
I	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		82		-		-
II	Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS		1.624	248	15,25	1.624	100
II.1	Vốn tỉnh		148	15	10,21	148	100
1	Xây dựng nhà sàn khẩu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	24	15	62,98	24	100
2	Đường điện thôn 6 Long Tân	Xã Long Tân	124	-	-	124	100
II.2	Vốn Trung ương		1.476	233	15,75	1.476	100
1	Xây dựng nhà sàn khẩu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	236	233	99	236	100
2	Đường điện thôn 6 Long Tân	Xã Long Tân	1.240	-	-	1.240	100
III	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		12	-	-	12	100
01	Xây dựng nhà sàn khẩu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	12	-	-	12	100
IV	Vốn kéo dài 2022 sang 2023		23		-		-
01	Chương trình giảm nghèo		23		-		-



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 08: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: CÁC XÃ BÌNH TÂN, LONG HƯNG, BÙ NHƠ, PHÚ RIỀNG

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả	Tỷ lệ % ước giải	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4	9	10
	TỔNG SỐ		2.976	521	18	2.673	90		
I	Vốn kế dư ngân sách huyện		2.673	521	19,49	2.673	100		
1	Đường BTXM thôn Phước Tân: Đoạn từ nhà ông Thống đến vườn nhà ông Minh	Xã Bình Tân	283	-	-	283	100	UBND xã Bình Tân	
2	Đường BTXM thôn Bình Hiếu: Đoạn nhà ông Sỹ đến vườn nhà ông Vinh	Xã Bình Tân	212	-	-	212	100	UBND xã Bình Tân	
3	Đường BTXM thôn Bình Hiếu: Đoạn từ nhà ông Lâm đến vườn nhà ông Hoa	Xã Bình Tân	254	-	-	254	100	UBND xã Bình Tân	
4	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Đoạn nhà ông Vương (686m)	Xã Long Hưng	347	97	27,94	347	100	UBND xã Long Hưng	
5	Đường thôn Tân Hòa từ tổ 4 đến ông Bùi Minh Cường	Xã Bù Nho	41	-	-	41	100	UBND xã Bù Nho	
6	Đường thôn tổ 4 Tân Phước từ cổng chào thôn đến điểm cuối	Xã Bù Nho	491	141	28,68	491	100	UBND xã Bù Nho	
7	Đường thôn Tân Bình từ ĐT741 đến nhà ông Khá	Xã Bù Nho	389	-	-	389	100	UBND xã Bù Nho	
8	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Thuận: Đoạn đường qua dốc bẫy trình (01 đường tránh)	Xã Phú Riềng	251	-	-	251	100	UBND xã Phú Riềng	
9	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Hòa: Đoạn đường suối cầu Ba Mun	Xã Phú Riềng	96	-	-	96	100	UBND xã Phú Riềng	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả	Tỷ lệ % ước giải	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Tân: Đoạn từ nhà bà Ninh đến nhà ông Lý (02 đường tránh)	Xã Phú Riềng	309	283	91,63	309	100	UBND xã Phú Riềng	
II	Vốn kéo dài 2022 sang 2023		303	-	-	-	-		
II.1	Nông thôn mới năm 2022		303	-	-	-	-		
01	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Long Hưng	Xã Long Hưng	4	-	-		-	UBND xã Long Hưng	Hết khối lượng thanh toán
02	Xây hội trường thôn 8, xã Long Hưng	Xã Long Hưng	2	-	-		-	UBND xã Long Hưng	Hết khối lượng thanh toán
03	Láng nhựa đường liên xã Long Hưng - Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng	1	-	-		-	UBND xã Long Hưng	Hết khối lượng thanh toán
04	Các công trình đường BTXM		7	-	-			-	Hết khối lượng thanh toán
05	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Hòa: - Tuyến đường nhà ông Nguyễn Đình Cẩm(500m)	Xã Phú Riềng	233	-	-		-	UBND xã Phú Riềng	nhân dân tự thực hiện
06	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Nguyên: - Tuyến đường ông Lê Xuân Sơn	Xã Phú Riềng	56	-	-		-	UBND xã Phú Riềng	Không có trong quy hoạch giao thông



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 07: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 14 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ LONG BÌNH

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		3.014	1.742	57,82	3.014	100
I	Vốn sử dụng đất		600	-	-	600	100
01	Xây dựng mương thoát nước thôn 4, thôn 3 xã Long Bình	Xã Long Bình	600	-	-	600	100
II	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS		97	-	-	97	100
01	Khoan giếng nước sinh hoạt cho 04 hộ: hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chính, hộ bà Vương Thị Danh		97	-	-	97	100
III	Vốn kế dư ngân sách huyện		1.258	919	73,09	1.258	100
1	Đường thôn 11: Từ đất ông Mai Anh Nam đến đất ông Đặng Quang Ngãi		742	542	73,11	742	100
2	Đường thôn 4: Từ đường nhà Trần Thị Lan Phương đến nhà Lê Thị Thủy		516	377	73,06	516	100
IV	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		45	15	33,33	45	100
01	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình	Xã Long Bình	32	15	46,88	32	100
02	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	Xã Long Bình	5	-	-	5	100
03	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chính, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	8	-	-	8	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
V	Vốn kéo dài 2022 sang 2023		1.014	808	79,71	1.014	100
V.1	Nông thôn mới năm 2022		20	-	-	20	100
01	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 4 và thôn 3		0	-	-	0	100
02	Nhựa hóa đường liên xã Long Bình đi Long Hưng (qua thôn 6 và thôn 11)		4	-	-	4	100
03	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 6 và thôn 9		15	-	-	15	100
04	Tuyến giao thông kết nối đường ĐT 757B và đường liên xã đi Bình Sơn(qua thôn 5)		1	-	-	1	100
V.2	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		994	808	81,29	994	100
	Vốn tỉnh		91	65	71,43	91	100
01	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình	Xã Long Bình	65	65	100	65	100
02	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	Xã Long Bình	10	-	-	10	100
03	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	16	-	-	16	100
	Vốn trung ương		903	743	82,28	903	100
01	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình	Xã Long Bình	646	646	100	646	100
02	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	Xã Long Bình	97	97	100	97	100
03	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	160	-	-	160	100

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 06: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ LONG TÂN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		5.333	4.246	79,61	5.303	99
I	Vốn sử dụng đất		3.100	3.011	97,11	3.100	100
01	Xây dựng hàng rào nghĩa trang nhân dân xã Long Tân	Xã Long Tân	1.100	1.091	99,14	1.100	100
02	Láng nhựa đường thôn 5 xã Long Tân	Xã Long Tân	1.200	1.192	99,31	1.200	100
03	Xây dựng 05 phòng chức năng trạm y tế xã Long Tân	Xã Long Tân	800	728	91,03	800	100
II	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS		156	-	-	156	100
01	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh		8	-	-	8	100
02	Khoan giếng nước sinh hoạt cho 04 hộ Điều Kha, Điều Dinh, Điều Đê, Thị Chà		97	-	-	97	100
03	Hỗ trợ mua bồn chứa nước cho 04 hộ Điều Kha, Điều Dinh, Điều Đê, Thị Chà		14	-	-	14	100
04	Xây dựng nhà vệ sinh cho 02 hộ Điều Đê và Thị Chà		30	-	-	30	100
05	Sửa chữa căn nhà cho hộ Điều Đê		7	-	-	7	100
III	Vốn kế dư ngân sách huyện		757	212	28,04	757	100
1	Tuyến đường thôn 3 (Từ nhà ông Chương Hy đến nhà ông Sáu Tân)		757	212	28,04	757	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
IV	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		12	4	33	12	100
01	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	2	2	100	2	100
02	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	2	2	100	2	100
03	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	4	-	-	4	100
04	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	4	-	-	4	100
V	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		176	-		176	100
V.1	Vốn tỉnh		16	-		16	100
01	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	8	-		8	100
02	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	8	-		8	100
V.2	Vốn trung ương		160	-		160	100
01	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	80	-		80	100
02	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	80	-		80	100
VI	Vốn kéo dài 2022 sang 2023		1.132	1.019	89,99	1.102	97
VI.1	Nông thôn mới năm 2022		1.014	931	91,79	1.014	100
01	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba Long Hằng đến nhà Ông Dũng)	Xã Long Tân	46	-	-	46	100
02	láng nhựa đường GTNT(từ nhà Điểm Lan đến đường BTXM hiện hữu)	Xã Long Tân	8	-	-	8	100
04	Láng nhựa đường GTNT (Từ ngã ba Hải Lý qua suối đá)	Xã Long Tân	30	-	-	30	100
05	Láng nhựa đường thôn 5 xã Long Tân	Xã Long Tân	494	494	100	494	100
06	Xây dựng hàng rào nghĩa trang nhân dân xã Long Tân	Xã Long Tân	437	437	100	437	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
07	Xây dựng 05 phòng chức năng trạm y tế xã Long Tân	Xã Long Tân	0	-	-	0	100
VI.2	Chương trình giảm nghèo		30	-	-	-	-
01	Xã Long Tân		30	-	-	-	-
VI.3	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		88	88	100	88	100
VI.1	Vốn tỉnh		8	8	100	8	100
03	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	4	4	100	4	100
04	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	4	4	100	4	100
VI.2	Vốn trung ương		80	80	100	80	100
03	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	40	40	100	40	100
04	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	40	40	100	40	100



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 05: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ LONG HÀ

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		3.480	1.498	43,05	3.478	100
I	Vốn sử dụng đất		1.000	682	68,24	1.000	100
01	Lắp nhựa từ đường ĐT757B vào thôn Phú Mang 1 xã Long Hà	Xã Long Hà	1.000	682	68,24	1.000	100
II	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS		47,50	-	-	48	100
01	Sửa chữa 01 căn nhà cho hộ Thị Riêng	Xã Long Hà	7	-	-	7	100
02	Xây nhà vệ sinh cho 02 hộ Điều Dương và Thị Riêng	Xã Long Hà	30	-	-	30	100
03	Hỗ trợ dụng cụ chứa nước cho 03 hộ Điều Giao, Thị Riêng, Điều Thị Pố	Xã Long Hà	11	-	-	11	100
III	Vốn kế dư ngân sách huyện		932	-	-	932	100
01	Đường BTXM vào nghĩa trang trung tâm xã Long Hà	Xã Long Hà	213	-	-	213	100
02	Đường BTXM thôn Thanh Long: từ chùa Tiên Thành đến nhà văn hóa thôn Phú Mang 1	Xã Long Hà	275	-	-	275	100
03	Đường BTXM thôn 9: từ đường BTXM tổ 3, thôn 9 đến nhà văn hóa thôn 9 kết nối qua thôn 8	Xã Long Hà	31	-	-	31	100
04	Đường BTXM thôn 9: từ nhà Vũ Duy Tam đến nhà Nguyễn Thị Oanh	Xã Long Hà	94	-	-	94	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
05	Đường BTXM thôn Thanh Long: Từ nhà Nguyễn Văn Sinh đến nhà Lại Văn Tuấn	Xã Long Hà	319	-	-	319	100
IV	Vốn kéo dài 2022 sang 2023		1.454	816	56,09	1.454	100
01	Xây dựng nhà văn hóa thôn 9	Xã Long Hà	574	566	98,54	574	100
02	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Long	Xã Long Hà	575	-	-	575	100
03	Láng nhựa từ đường ĐT757B vào thôn Phú Mang 1 xã Long Hà	Xã Long Hà	305	250	81,97	305	100
V	Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS		44	-	-	44	100
V.1	Vốn tỉnh		4	-	-	4	100
01	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	4	0	-	4	100
V.2	Vốn trung ương		40	-	-	40	100
01	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	40	0	-	40	100
V	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		2	-	-		-
01	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	2	0	-	2	100



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 04: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ BÌNH SƠN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		5.000	782	15,65	2.300	46
I	Chương trình MTQGXĐNTM		5.000	782	15,65	2.300	46
1	Nhà văn hoá thôn Sơn Hà 2	Xã Bình Sơn	1.100	359	32,68	1.100	100
2	Nhà văn hoá thôn Bình Minh	Xã Bình Sơn	400	141	35,22	400	100
3	Nhà văn hoá thể thao Phú Châu	Xã Bình Sơn	400	141	35,23	400	100
4	Nhà văn hoá thể thao thôn Sơn Hà 1	Xã Bình Sơn	400	141	35,25	400	100
5	Chưa phân khai	Xã Bình Sơn	2.700	-	-	-	-

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số 03: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

CHỦ ĐẦU TƯ: UBND XÃ PHƯỚC TÂN

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4
	TỔNG SỐ		11.325	3.436	30,34	11.325	100
I	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS		50	-	-	50	100
01	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		7	-	-	7	100
02	Xây nhà vệ sinh cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		15	-	-	15	100
03	Hỗ trợ mua bồn đựng nước cho 02 hộ nghèo dân tộc thiểu số Điều Long và Thị Giết		7	-	-	7	100
04	Khoan giếng nước sinh hoạt cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		21	-	-	21	100
II	Chương trình MTQGXDTM		11.206	3.436	30,66	11.206	100
1.	Lĩnh vực giao thông		8.038	1.474	18,34	8.038	100
01	Đường từ ĐT 759 đến đường Phước Tân - Bình Tân (đoạn từ ông Phụng đến đường Phước Tân - Bình Tân)	Xã Phước Tân	125	35	28,07	125	100
02	Đường từ bà Thường - ông Lê	Xã Phước Tân	378	107	28,28	378	100
03	Đường từ bà Mẫn - ông Thành	Xã Phước Tân	324	92	28,27	324	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
04	Đường vào Dốc Đất (đoạn từ bà Thạch - ông Tài	Xã Phước Tân	644	-	-	644	100
05	Đường ông Trung - ông Thành	Xã Phước Tân	347	104	30,00	347	100
06	Đường từ cao su NT Nghĩa Trung - ông Hoàng	Xã Phước Tân	496	149	30,00	496	100
07	Đường từ ông Cửa - ông Liêm (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	306	86	28,19	306	100
08	Đường từ ông Liêm - ông Hoàng (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	324	91	28,19	324	100
09	Đường từ ông Hoàng - ông Tuyển (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	450	127	28,28	450	100
10	Đường từ ông Tuấn - ông Vũ	Xã Phước Tân	568	160	28,23	568	100
11	Đường từ ông Bé - ông Thành	Xã Phước Tân	628	188	30,00	628	100
12	Đường từ ông Hoàng - ông Sầu	Xã Phước Tân	390	119	30,54	390	100
13	Đường từ ông Phương - ông Thắng	Xã Phước Tân	258	77	30,00	258	100
14	Đường từ ông Thành - ông Mỹ	Xã Phước Tân	164	46	28,19	164	100
15	Đường từ ông Bảy - ông Nhìn	Xã Phước Tân	316	91	28,89	316	100
17	Chưa phân khai	Xã Phước Tân	2.320	-	-	2.320	100
2.	Lĩnh vực văn hóa		2.368	1.962	82,86	2.368	100
01	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bàu Địa và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	468	451	96,37	468	100

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ % ước giải ngân cả năm
02	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tiến và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	580	407	70,09	580	100
03	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tháp và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	280	261	93,16	280	100
04	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bình Trung và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	520	349	67,07	520	100
05	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bù Tổ và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	520	495	95,18	520	100
3.	Lĩnh vực QLNN		800	-	-	800	100
01	Sửa chữa hội trường trung tâm xã, trụ sở UBND xã	Xã Phước Tân	800	-	-	800	100
III	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		3	-	-	3	100
01	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	2	-	-	2	100
02	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	1	-	-	1	100
IV	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		66	-		66	100
IV.1	Vốn tỉnh		6	-		6	100
01	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	4	-	-	4	100
02	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	2	-	-	2	100
IV.2	Vốn trung ương		60	-		60	100
01	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	40	-	-	40	100
02	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	20	-	-	20	100

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 01: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=5/4	7	8=7/4	9	10
	TỔNG SỐ		674.302	289.773	43,0	501.008	74,3		
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP VÀ QUẢN LÝ		345.470	191.008	55,3	264.924	76,7		
A.1	VỐN TỈNH PHÂN CẤP		235.952	72.501	30,7	146.417	62,1		
I	XDCB TẬP TRUNG		24.000	16.839	70,2	19.600	81,7		
I.1	Công trình chuyển tiếp		18.600	15.839	85,2	18.600	100,0		
1.	Công trình giáo dục		17.700	15.839	89,5	17.700	100		
01	Xây dựng 08 phòng học và 04 phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng trường THCS Long Hưng	Xã Long Hưng	1.100	1.100	100	1.100	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Long Hà B, xã Long Hà	Xã Long Hà	800	800	100	800	100	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học và THCS Phú Trung	Xã Phú Trung	800	800	100	800	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	1.600	1.600	100	1.600	100	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn, Xã Long Tân	Xã Long Tân	1.000	1.000	100	1.000	100	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riềng	Xã Phú Riềng	2.900	2.900	100	2.900	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
07	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Vừ A Dính	Xã Long Bình	300	300	100	300	100	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn	Xã Bình Sơn	1.500	1.381	92,1	1.500	100	Ban QLDAXD huyện	
09	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (Điểm chính)	Xã Phước Tân	2.000	1.658	82,9	2.000	100	Ban QLDAXD huyện	
10	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (Điểm thôn Bình Trung)	Xã Phước Tân	1.400	-	-	1.400	100	Ban QLDAXD huyện	
11	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	1.100	1.100	100	1.100	100	Ban QLDAXD huyện	
12	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B (Điểm thôn Phú Thuận)	Xã Phú Riềng	1.000	1.000	100	1.000	100	Ban QLDAXD huyện	
13	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho, xã Bù Nho	Xã Bù Nho	600	600	100	600	100	Ban QLDAXD huyện	
14	Xây dựng 08 phòng học lầu Điểm Bù Tổ Trường Tiểu học Chu Văn An, Phước Tân	Xã Phước Tân	1.600	1.600	100	1.600	100	Ban QLDAXD huyện	
2.	Quản lý nhà nước		900	-	-	900	100		
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Long Hà và các hạng mục phụ	Xã Long Hà	900		-	900	100	Ban QLDAXD huyện	
I.3	Công trình khởi công mới		5.400	1.000	19	1.000	19		
1.	Khoa học công nghệ		1.000	1.000	100	1.000	100		
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh	Toàn huyện	1.000	1.000	100	1.000	100	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	
2.	Công trình giáo dục		4.400	-	-	-	-		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
01	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riêng Đỏ	Xã Phú Riêng	1.000	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	3.400	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	
II	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT		129.360	34.446	27	54.707	42		
II.1	Đầu tư xây dựng nông thôn mới		8.900	7.061	79	8.900	100		
II.1.1	Xã Long Hà		2.800	1.809	65	2.800	100		
01	Xây dựng nhà làm việc công an, xã đội xã Long Hà	Xã Long Hà	1.800	1.126	62,6	1.800	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Láng nhựa từ đường ĐT757B vào thôn Phú Mang 1 xã Long Hà	Xã Long Hà	1.000	682	68,2	1.000	100	UBND xã Long Hà	
II.1.2	Xã Long Tân		3.100	3.011	97,1	3.100	100		
01	Xây dựng hàng rào nghĩa trang nhân dân xã Long Tân	Xã Long Tân	1.100	1.091	99,1	1.100	100	UBND xã Long Tân	
02	Láng nhựa đường thôn 5 xã Long Tân	Xã Long Tân	1.200	1.192	99,3	1.200	100	UBND xã Long Tân	
03	Xây dựng 05 phòng chức năng trạm y tế xã Long Tân	Xã Long Tân	800	728	91,0	800	100	UBND xã Long Tân	
II.1.3	Xã Long Bình		3.000	2.242	74,7	3.000	100		
01	Xây dựng nhà làm việc công an, xã đội xã Long Bình	Xã Long Bình	2.400	2.242	93,4	2.400	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng mương thoát nước thôn 4, thôn 3 xã Long Bình	Xã Long Bình	600	-	-	600	100	UBND xã Long Bình	
II.2	Đầu tư xây dựng cơ bản tập trung		60.443	27.385	45,3	45.807	76		
II.2.1	Công trình chuyên tiếp		46.079	17.848	38,7	33.743	73		
1.	Quản lý nhà nước		5.000	3.832	76,6	5.000	100		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Long Hà và các hạng mục phụ	Xã Long Hà	5.000	3.832	76,6	5.000	100	Ban QLDAXD huyện	
2.	Công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật		38.380	11.362	29,6	26.044	68		
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	500	44	8,9	44	9	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng thi công; Hết khối lượng để thanh toán
02	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	Xã Phú Trung - xã Phước Tân	10.000	6.820	68,2	10.000	100	Ban QLDAXD huyện	Công tác vận động nhân dân hiến đất làm đường còn chậm; mưa kéo dài
03	Xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình - xã Bình Sơn	12.280	-	-	10.000	81	Ban QLDAXD huyện	Mưa kéo dài
04	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân, huyện Phú Riềng	Xã Bù Nho - xã Bình Tân	5.000	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Công tác vận động nhân dân hiến đất làm đường còn chậm; mưa kéo dài
05	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	2.000	1.341	67,0		-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
06	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Long Tân của khu phân lô đất ở từ cụm B1, B2 và B3	Xã Long Tân	6.000	2.381	39,7	6.000	100	Ban QLDAXD huyện	Mưa kéo dài; tiến độ nhà thầu thực hiện chậm so với kế hoạch
07	Xây dựng kè, tường chắn bảo vệ chân mô cầu Long Tân - Tân Hưng (Hơn Quán)	Xã Long Tân	900	776	86,2		-	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1.700	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Đang triển khai thu hồi đất cao su; triển khai phê duyệt tk bvtc
3.	Bố trí tất toán công trình		2.699	2.654	98,3	2.699	100		
01	Xây dựng hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái Trụ sở huyện ủy, trụ sở HĐND-UBND, hội trường và trụ sở khối đoàn thể huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.		898	889	99,0	898	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan, đơn vị cấp xã để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, vận hành chính quyền số		2	2	99,8	2	100	Văn phòng HĐND và UBND huyện	
03	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Mẫu Giáo Long Tân		855	847	99,1	855	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH&THCS Phú Trung		499	470	94,3	499	100	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng Nhà Công Vụ Công An Huyện		445	445	100,0	445	100	Ban QLDAXD huyện	
II.2.2	Công trình khởi công mới		14.364	9.537	66,4	12.064	84		
1.	Lĩnh vực QLNN		6.000	5.804	96,7	6.000	100		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	6.000	5.804	96,7	6.000	100	Ban QLDAXD huyện	
2.	Công trình giáo dục		1.000	948	94,8	1.000	100		
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	1.000	948	94,8	1.000	100	Ban QLDAXD huyện	
3.	Khoa học công nghệ		2.800	-	-	500	18		
01	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số của Công an huyện Phú Riềng		500			500	100		
02	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh trật tự, an toàn giao thông	Toàn huyện	2.300	-	-		-	Công an huyện	
4.	Công trình hạ tầng kỹ thuật		4.564	2.785	61,0	4.564	100		
01	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	1.564	267	17,1	1.564	100	Ban QLDAXD huyện	Mới ký hợp đồng thi công
02	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	430	430	100	430	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2.570	2.088	81,3	2.570	100	Ban QLDAXD huyện	Mới ký hợp đồng thi công
II.2.3	Chưa phân khai		60.017				-		Do thu không đạt
III	Tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học		18.200	4.168	22,9	10.500	58		
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Tuổi Thơ (điểm lẻ thôn 9)	Xã Long Bình	2.500	937	37,5	2.500	100	Ban QLDAXD huyện	Công trình mới bàn giao đưa vào sử dụng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Vừ A Dính (điểm lẻ thôn 7)	Xã Long Bình	2.000	1.377	68,9	2.000	100	Ban QLDAXD huyện	Do thủ tục hiện đất để xây công trình bị chậm trễ nên thời gian khởi công không đúng với kế hoạch
03	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường TH Long Hưng	Xã Long Hưng	7.000	1.855	26,5	2.000	29	Ban QLDAXD huyện	Công trình mới khởi công ngày 31/10/2023
04	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà	1.500	-	-	1.000	67	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	1.700	-	-	1.000	59	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riềng Đỏ	Xã Phú Riềng	3.500	-	-	2.000	57	Ban QLDAXD huyện	
IV	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS		412	-	-	412	100		
IV.1	UBND xã Long Tân		156	-	-	156	100		
01	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh		8	-	-	8	100	UBND xã Long Tân	
02	Khoan giếng nước sinh hoạt cho 04 hộ Điều Kha, Điều Dinh, Điều Đê, Thị Chà		97	-	-	97	100	UBND xã Long Tân	
03	Hỗ trợ mua bồn chứa nước cho 04 hộ Điều Kha, Điều Dinh, Điều Đê, Thị Chà		14	-	-	14	100	UBND xã Long Tân	
04	Xây dựng nhà vệ sinh cho 02 hộ Điều Đê và Thị Chà		30	-	-	30	100	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Sửa chữa căn nhà cho hộ Điều Đề		7	-	-	7	100	UBND xã Long Tân	
IV.2	UBND xã Phước Tân		50	-	-	50	100		
01	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		7	-	-	7	100	UBND xã Phước Tân	
02	Xây nhà vệ sinh cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		15	-	-	15	100	UBND xã Phước Tân	
03	Hỗ trợ mua bồn đựng nước cho 02 hộ nghèo dân tộc thiểu số Điều Long và Thị Giết		7	-	-	7	100	UBND xã Phước Tân	
04	Khoan giếng nước sinh hoạt cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn		21	-	-	21	100	UBND xã Phước Tân	
IV.3	UBND xã Phú Trung		62	-	-	61,5	100		
01	Hỗ trợ sửa chữa căn nhà cho hộ Danh Vui		7	-	-	7	100	UBND xã Phú Trung	
02	Xây dựng nhà vệ sinh cho 02 hộ Kiêm Thị Ngọc và Vòng Thọ Giai		30	-	-	30	100	UBND xã Phú Trung	
03	Khoan giếng nước sinh hoạt cho hộ Vòng Thọ Giai		21	-	-	21	100	UBND xã Phú Trung	
04	Mua bồn đựng nước cho hộ Vòng Thọ Giai		4	-	-	4	100	UBND xã Phú Trung	
IV.4	UBND xã Long Bình		97	-	-	97	100		
01	Khoan giếng nước sinh hoạt cho 04 hộ: hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh		97	-	-	97	100	UBND xã Long Bình	
IV.5	UBND xã Long Hà		48	-	-	47,5	100		
01	Sửa chữa 01 căn nhà cho hộ Thị Riêng		7	-	-	7	100	UBND xã Long Hà	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Xây nhà vệ sinh cho 02 hộ Điều Dương và Thị Riêng		30	-	-	30	100	UBND xã Long Hà	
03	Hỗ trợ dụng cụ chứa nước cho 03 hộ Điều Giao, Thị Riêng, Điều Thị Pồ		11	-	-	11	100	UBND xã Long Hà	
V	Chương trình MTQGXDNTM		61.812	16.800	27,2	59.112	95,6		
V.1	Xã Phú Trung		18.406	7.928	43,1	18.406	100		
1.	Lĩnh vực giao thông		12.146	5.507	45,3	12.146	100		
01	Đường GTNT từ thôn Phú Tiến đến trung tâm xã: Đoạn 1: từ nhà ông Lê Văn Khu đến hết nhà ông Sú A Sâu dài 545m; Đoạn 2: từ thửa đất nhà ông Hồ Văn Khánh đến nhà ông Đào Văn Dũng dài 1286m	Xã Phú Trung	2.392	2.392	100	2.392	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
02	Đường GTNT từ thôn Phú Nghĩa đến trung tâm xã: - đoạn 1: từ chòi mù đến Nhà Văn Hóa thôn Phú Tín (cũ) dài 1000m	Xã Phú Trung	1.290	851	66	1.290	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
03	Đường GTNT liên thôn Phú Tâm - Phú An (đoạn từ nhà Cúc Nhủ đến nhà ông Kỳ Là.	Xã Phú Trung	531	-	-	531	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
04	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ nhà Văn Hóa xã Phú Trung đến nhà ông Thu Hồng.	Xã Phú Trung	264	264	100	264	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
05	Đường GTNT thôn Phú Lâm, đoạn 3: từ nhà ông Huê đến ông Cường dài 600m.	Xã Phú Trung	396	395	100	396	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
06	Đường GTNT thôn Phú Tâm, đoạn 2: từ nhà ông Trần Bá Tú đến nhà ông Đào Văn Hùng dài 200m.	Xã Phú Trung	151	129	85	151	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
07	Đường GTNT thôn Phú Lâm, đoạn 4: từ đường BTXM thôn Phú Lâm đến hết thửa đất nhà ông Hà Duy Minh dài 100m.	Xã Phú Trung	94	81	86	94	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
08	Đường GTNT thôn Phú Tâm, đoạn 2: Từ đường ĐT 753B đến nhà ông Nguyễn Viết Hường dài 130m.	Xã Phú Trung	86	73	85	86	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
09	Đường GTNT thôn Phú An, đoạn 2: Từ đường nhựa thôn Phú An đến hết thửa đất ông Đinh Văn Hai dài 200m	Xã Phú Trung	151	39	26	151	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
10	Đường thôn Phú Nghĩa: đoạn 4: Từ nhà ông Lê Đình Thọ đến hết thửa đất ông Hùng Sử dài 440m (đang là đường đất)	Xã Phú Trung	245	75	30	245	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
11	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ thửa đất Lưu Hữu Ngạn đến thửa đất ông Trịnh Ngọc Ngỡ	Xã Phú Trung	396	120	30	396	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
12	Đường GTNT thôn Phú An, đoạn 1: Từ nghĩa trang nhân dân xã đến thửa đất ông Trương Long An dài 1000m.	Xã Phú Trung	557	169	30	557	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
13	Đường GTNT thôn Phú Bình đến Trung tâm xã: Đoạn 2: Từ QL14 đến tiếp giáp ĐT.753B dài 500m	Xã Phú Trung	3.300	919	28	3.300	100	Ban QLDAXD huyện	Mới ký hợp đồng thi công
14	Đường GTNT liên thôn Phú Tâm - Phú An: đoạn từ thửa đất ông Cúc Nhủ đến tổ 14 Nông Trường Nghĩa Trung	Xã Phú Trung	310	-	-	310	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
15	Đường GTNT thôn Phú Tâm: Đoạn từ thửa đất ông Trần Văn Kha đến thửa đất ông Nguyễn Bá Công.	Xã Phú Trung	582	-	-	582	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
16	Đường GTNT thôn Phú An: Đoạn từ thửa đất ông Phạm Văn Nhơ đến Bùi Văn Túy	Xã Phú Trung	233	-	-	233	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
17	Đường GTNT thôn Phú An: Đoạn từ thửa đất ông Thuận Sỹ đến thửa đất ông Vũ Văn Chiến	Xã Phú Trung	541	-	-	541	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
18	Đường GTNT thôn Nghĩa: Đoạn từ thửa đất ông Thọ vào hướng thửa đất Cao Đức Lý	Xã Phú Trung	320	-	-	320	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
19	Đường GTNT thôn Phú Tiên: Đoạn từ ngã 3 tiếp giáp thửa đất ông Nguyễn Văn Tài đến thửa đất ông Võ Văn Năm	Xã Phú Trung	307	-	-	307	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
2.	Lĩnh vực văn hóa		1.820	1.210	66	1.820	100		
01	Xây dựng Nhà văn thôn Phú Nghĩa và các công trình phụ trợ	Xã Phú Trung	910	910	100	910	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
02	Xây dựng nhà văn hóa thôn Phú Tâm và các công trình phụ trợ	Xã Phú Trung	910	300	33	910	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
3.	Lĩnh vực giáo dục		4.440	1.211	27	4.440	100		
01	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	1.800	1.211	67	1.800	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiên)	Xã Phú Trung	700	-	-	700	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
03	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	1.940	-	-	1.940	100	Ban QLDAXD huyện	
V.2	Xã Phước Tân		18.406	6.707	36	18.406	100		
1.	Lĩnh vực giao thông		11.538	3.756	33	11.538	100		
01	Đường từ ĐT 759 đến đường Phước Tân - Bình Tân (đoạn từ ông Phụng đến đường Phước Tân - Bình Tân)	Xã Phước Tân	125	35	28	125	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
02	Đường từ bà Thường - ông Lê	Xã Phước Tân	378	107	28	378	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
03	Đường từ bà Mẫn - ông Thành	Xã Phước Tân	324	92	28	324	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
04	Đường vào Dốc Đất (đoạn từ bà Thạch - ông Tài	Xã Phước Tân	644	-	-	644	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Đường ông Trung - ông Thành	Xã Phước Tân	347	104	30	347	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
06	Đường từ cao su NT Nghĩa Trung - ông Hoàng	Xã Phước Tân	496	149	30	496	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
07	Đường từ ông Cửa - ông Liêm (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	306	86	28	306	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
08	Đường từ ông Liêm - ông Hoàng (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	324	91	28	324	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
09	Đường từ ông Hoàng - ông Tuyển (mở rộng đường BTXM từ 3m lên 5m)	Xã Phước Tân	450	127	28	450	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
10	Đường từ ông Tuấn - ông Vũ	Xã Phước Tân	568	160	28	568	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
11	Đường từ ông Bé - ông Thành	Xã Phước Tân	628	188	30	628	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
12	Đường từ ông Hoàng - ông Sầu	Xã Phước Tân	390	119	31	390	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
13	Đường từ ông Phương - ông Thắng	Xã Phước Tân	258	77	30	258	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
14	Đường từ ông Thành - ông Mỹ	Xã Phước Tân	164	46	28	164	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
15	Đường từ ông Bảy - ông Nhìn	Xã Phước Tân	316	91	29	316	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
16	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	Xã Phước Tân	3.500	2.282	65	3.500	100	Ban QLDAXD huyện	
17	Chưa phân khai	Xã Phước Tân	2.320	-	-	2.320	100		
2.	Lĩnh vực văn hóa		2.368	1.962	83	2.368	100		
01	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bàu Địa và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	468	451	96	468	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
02	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tiến và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	580	407	70	580	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
03	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Đồng Tháp và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	280	261	93	280	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
04	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bình Trung và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	520	349	67	520	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
05	Sửa chữa nhà văn hoá thôn Bù Tô và các công trình phụ trợ	Xã Phước Tân	520	495	95	520	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
3.	Lĩnh vực QLNN		800	-	-	800	100		
01	Sửa chữa hội trường trung tâm xã, trụ sở UBND xã	Xã Phước Tân	800	-	-	800	100	Ban QLTHCTMTQG xây dựng NTM xã Phước Tân giai đoạn 2021-2025	
4.	Lĩnh vực giáo dục		3.700	989	27	3.700	100		
01	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2.400	989	41	2.400	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	1.300	-	-	1.300	100	Ban QLDAXD huyện	
V.3	Xã Bình Sơn		9.000	1.938	21,5	6.300	70		
1	Nhà văn hoá thôn Sơn Hà 2	Xã Bình Sơn	1.100	359	32,7	1.100	100	Ban QLDAXDNTM xã Bình Sơn	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
2	Nhà văn hoá thôn Bình Minh	Xã Bình Sơn	400	141	35,2	400	100	Ban QLĐAXDNTM xã Bình Sơn	
3	Nhà văn hoá thể thao Phú Châu	Xã Bình Sơn	400	141	35,2	400	100	Ban QLĐAXDNTM xã Bình Sơn	
4	Nhà văn hoá thể thao thôn Sơn Hà 1	Xã Bình Sơn	400	141	35,3	400	100	Ban QLĐAXDNTM xã Bình Sơn	
5	Xây dựng 6 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Xã Bình Sơn	2.000	1.156	57,8	2.000	100	Ban QLDAXD huyện	
6	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh	Xã Bình Sơn	2.000	-		2.000	100	Ban QLDAXD huyện	
7	Chưa phân khai	Xã Bình Sơn	2.700	-	-		-	Ban QLĐAXDNTM xã Bình Sơn	
V.4	Xã Long Hà		1.000	227	23	1.000	100		
01	Xây dựng nhà làm việc công an, xã đội xã Long Hà	Xã Long Hà	1.000	227	23	1.000	100	Ban QLDAXD huyện	
V.5	Xây dựng huyện nông thôn mới		15.000	-	-	15.000	100		
01	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)		8.600	-	-	8.600	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)		3.200			3.200	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
03	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà		3.200			3.200	100	Ban QLDAXD huyện	
VI	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		82				-	Phòng LĐ-TB và XH	
VII	Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS		2.086	248	11,9	2.086	100		
VII.1	Vốn tỉnh		190	15	8,0	190	100		
01	Xây dựng nhà sân khấu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	24	15	63,0	24	100	Phòng LĐ-TB và XH	
02	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	16			16	100	UBND xã Long Bình	
03	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	4			4	100	UBND xã Long Hà	
04	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	8			8	100	UBND xã Long Tân	
05	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	8			8	100	UBND xã Long Tân	
06	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	4			4	100	UBND xã Phước Tân	
07	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	2			2	100	UBND xã Phước Tân	
08	Đường điện thôn 6 Long Tân		124			124	100	Phòng LĐ-TB và XH	
VII.2	Vốn trung ương		1.896	233	12,3	1.896	100		

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
01	Xây dựng nhà sân khấu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	236	233	98,5	236	100	Phòng LĐ-TB và XH	
02	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	160			160	100	UBND xã Long Bình	
03	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	40			40	100	UBND xã Long Hà	
04	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	80			80	100	UBND xã Long Tân	
05	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	80			80	100	UBND xã Long Tân	
06	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	40			40	100	UBND xã Phước Tân	
07	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	20			20	100	UBND xã Phước Tân	
08	Đường điện thôn 6 Long Tân		1.240			1.240	100	Phòng LĐ-TB và XH	
A.2	VỐN TÌNH QUẢN LÝ		109.518	118.507	108,2	118.507	108		
01	Xây dựng đường từ xã Phú Trung đi xã Phước Tân, kết nối ĐH312 với đường ĐT759		25.000	25.000	100,0	25.000	100	UBND huyện	
02	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng (xã Long Bình) - Bù Gia Mập (xã Bình Thắng)		14.000	19.895	142,1	19.895	142	UBND huyện	
03	Xây dựng đường liên huyện Phú Riềng - cầu Long Tân - Tân Hưng (Hón Quán)		20.000	25.000	125,0	25.000	125	UBND huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
04	Nâng cấp mở rộng đường liên huyện Phú Riềng - Bù Đăng		50.000	48.096	96,2	48.096	96	UBND huyện	
05	Trường mầm non xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước		518	515	99,5	515	99	UBND huyện	
B	VỐN HUYỆN QUẢN LÝ		272.482	66.993	24,6	179.850	66		
I	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN GIAO		12.936		-	-	-		
II	VỐN TỈNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN		70.000	10.293	14,7	61.000	87		
01	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn 1		25.000	-	-	21.000,0	84	Ban QLDAXD huyện	Đang chăm thầu thi công
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng		10.000	6.584	65,8	10.000,0	100	Ban QLDAXD huyện	Mới ký hợp đồng thi công
03	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng		5.000	3.710	74,2	5.000	100	Ban QLDAXD huyện	Mới ký hợp đồng thi công
04	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân (Giai đoạn 2)		6.000	-	-	5.000	83	Ban QLDAXD huyện	Đang đấu thầu thi công
05	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2		24.000	-	-	20.000	83	Ban QLDAXD huyện	Đang đấu thầu thi công
III	VỐN NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		189.546	56.700	29,9	118.850	63		
1.	Vốn tăng thu tiền sử dụng đất năm 2022		34.600	-	-	8.600	25		
01	Xây dựng 6 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH và THCS Bình Sơn (cấp TH điểm lẻ thôn Bình Minh)	Xã Bình Sơn	3.000	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân – Giai đoạn 2	Xã Phú Trung-Phước Tân	19.200	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riêng (13,9 ha)	TTHC huyện	8.600	-	-	8.600	100	Ban QLDAXD huyện	Đang đấu thầu thi công
04	Xây dựng 06 phòng học lầu và công trình phụ Trường Mẫu giáo Bình Minh		3.800	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	
2.	Vốn kế dư ngân sách huyện		5.989	1.653	27,6	5.989	100		
1	Đường BTXM thôn Phước Tân: Đoạn từ nhà ông Thống đến vườn nhà ông Minh		283	-	-	283	100	UBND xã Bình Tân	
2	Đường BTXM thôn Bình Hiếu: Đoạn nhà ông Sỹ đến vườn nhà ông Vinh		212	-	-	212	100	UBND xã Bình Tân	
3	Đường BTXM thôn Bình Hiếu: Đoạn từ nhà ông Lâm đến vườn nhà ông Hoa		254	-	-	254	100	UBND xã Bình Tân	
4	Đường thôn 11: Từ đất ông Mai Anh Nam đến đất ông Đặng Quang Ngải		742	542	73,1	742	100	UBND xã Long Bình	
5	Đường thôn 4: Từ đường nhà Trần Thị Lan Phương đến nhà Lê Thị Thủy		516	377	73,1	516	100	UBND xã Long Bình	
6	Tuyến đường thôn 3 (Từ nhà ông Chương Hy đến nhà ông Sáu Tân)		757	212	28	757	100	UBND xã Long Tân	
7	Đường BTXM vào nghĩa trang trung tâm xã Long Hà		213	-	-	213	100	UBND xã Long Hà	
8	Đường BTXM thôn Thanh Long: từ chùa Tiên Thành đến nhà văn hóa thôn Phù Mang 1		275	-	-	275	100	UBND xã Long Hà	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
9	Đường BTXM thôn 9: từ đường BTXM tổ 3, thôn 9 đến nhà văn hóa thôn 9 kết nối qua thôn 8		31	-	-	31	100	UBND xã Long Hà	
10	Đường BTXM thôn 9: từ nhà Vũ Duy Tam đến nhà Nguyễn Thị Oanh		94	-	-	94	100	UBND xã Long Hà	
11	Đường BTXM thôn Thanh Long: Từ nhà Nguyễn Văn Sinh đến nhà Lại Văn Tuấn		319	-	-	319	100	UBND xã Long Hà	
12	Đường BTXM, GTNT thôn 5: Đoạn nhà ông Vương (686m)		347	97	27,9	347	100	UBND xã Long Hưng	
13	Đường thôn Tân Hòa từ tổ 4 đến ông Bùi Minh Cường		41	-	-	41	100	UBND xã Bù Nho	
14	Đường thôn tổ 4 Tân Phước từ cổng chào thôn đến điểm cuối		491	141	28,7	491	100	UBND xã Bù Nho	
15	Đường thôn Tân Bình từ ĐT741 đến nhà ông Khá		389	-	-	389	100	UBND xã Bù Nho	
16	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Thuận: Đoạn đường qua dốc bảy trình (01 đường tránh)		251	-	-	251	100	UBND xã Phú Riềng	
17	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Hòa: Đoạn đường suối cầu Ba Mun		96	-	-	96	100	UBND xã Phú Riềng	
18	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Tân: Đoạn từ nhà bà Ninh đến nhà ông Lý (02 đường tránh)		309	283	91,6	309	100	UBND xã Phú Riềng	
19	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ ngã 3 tiếp giáp thửa đất ông Nguyễn Văn Tài đến thửa đất ông Võ Văn Năm		188	-	-	188	100	UBND xã Phú Trung	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
20	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ thửa đất ông Điều Men đến thửa đất bà Hiện	Xã Phú Trung	181			181	100	Ban QLDAXDNTM xã Phú Trung	
3.	Vốn kế hoạch năm 2022 chưa giải ngân hết		148.957	55.047	37,0	104.261	70		
3.1	Vốn sử dụng đất huyện giao năm 2022		25.939	2.855	11	7.282	28		
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D6a (N4 - D9), D9 (từ D6 - D7) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2.500	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng thi công; Hết khối lượng để thanh toán
02	Xây dựng hệ thống cấp nước, phòng cháy chữa cháy TTHC huyện Phú Riềng (Giai đoạn 3)	TTHC huyện	1.500	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng khu cây gỗ
03	Xây dựng hệ thống thoát nước từ TTHC huyện về Suối Rạt, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	TTHC huyện	1.000	-	-	-	-	Ban QLDAXD huyện	Chưa thực hiện dự án
04	Xây dựng đường liên xã Phú Trung đi Phước Tân, huyện Phú Riềng	TTHC huyện	5.500	257	4,7	257	5	Ban QLDAXD huyện	Công tác vận động nhân dân hiến đất làm đường còn chậm; mưa kéo dài
05	Giải phóng mặt bằng dự án XD cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản	Xã Long Tân	716	682	95,2	716	100	Ban QLDAXD huyện	
06	XD 08 phòng học lầu, hàng rào, san lấp mặt bằng Trường Tiểu học Long Hà C	Xã Long Hà	2.200	1.897	86,2	2.200	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
07	Xây dựng nhà sân khấu tại nhà văn hóa thôn 6, xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước	Xã Long Tân	12	-	-	12	100	Phòng Lao động	
08	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình	Xã Long Bình	32	15	47	32	100	UBND xã Long Bình	
09	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	Xã Long Bình	5	-	-	5	100	UBND xã Long Bình	
10	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	2	2	100	2	100	UBND xã Long Tân	
11	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân	Xã Long Tân	2	2	100	2	100	UBND xã Long Tân	
12	Xây dựng đường D6c (từ N4a - N4) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1.035	-		1.035	100	Ban QLDAXD huyện	Mới quyết toán
13	Hỗ trợ tiền xây mới 04 căn nhà cho hộ bà Thị Lem, hộ bà Thị Liêng, hộ bà Thị Chinh, hộ bà Vương Thị Danh	Xã Long Bình	8			8	100	UBND xã Long Bình	
14	Xây mới 01 căn nhà cho hộ Điều Giao	Xã Long Hà	2			2	100	UBND xã Long Hà	
15	Hỗ trợ tiền về mua đất ở cho 02 hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	4			4	100	UBND xã Long Tân	
16	Xây mới 02 căn nhà cho hộ Điều Kha và Điều Dinh	Xã Long Tân	4			4	100	UBND xã Long Tân	
17	Hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Duyên	Xã Phước Tân	2			2	100	UBND xã Phước Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
18	Hỗ trợ sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo dân tộc thiểu số Thị Khôn	Xã Phước Tân	1			1	100	UBND xã Phước Tân	
14	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1.000	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	
11	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm hành chính xã Long Tân của khu phân lô đất ở từ cụm B1, B2 và B3	Xã Long Tân	4.000		-	3.000	75	Ban QLDAXD huyện	
19	Bố trí tất toán công trình và các công trình khác		6.414	-	-		-		
3.2	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển		75.802	52.192	68,9	65.249	86		
01	Xây dựng đường liên xã Long Bình đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Bình - xã Bình Sơn	16.985	16.307	96,0	16.985	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng đường từ trường cấp II-III Long Phú đi xã Bình Tân, huyện Phú Riềng	Xã Bù Nho - xã Bình Tân	20.000	9.439	47,2	15.000,0	75	Ban QLDAXD huyện	Công tác vận động nhân dân hiến đất làm đường còn chậm; mưa kéo dài
03	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	2.906	2.906	100	2.906,0	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
04	Giải phóng mặt bằng, ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường từ dọc Sông Bé từ giáp ranh huyện Đồng Phú đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà	Xã Long Tân	14.553	7.859	54	12.000	82	Ban QLDAXD huyện	
05	Nâng cấp thảm nhựa, lát vỉa hè Đường ĐH312 đoạn trước đền thờ Vua Hùng - huyện Phú Riềng	Xã Phú Riềng	18.358	15.682	85,4	18.358,0	100	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	3.000		-		-	Ban QLDAXD huyện	
3.3	Vốn XDCB tập trung tỉnh phân cấp năm 2022		2.541	-	-	2.541	100		
01	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ thửa đất ông Điều Men đến thửa đất bà Hiện	Xã Phú Trung	314			314	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
02	Đường GTNT thôn Phú Tiến: Đoạn từ thửa đất ông Trung Bách đến thửa đất ông Nguyễn Thái Thuận.	Xã Phú Trung	349			349	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
03	Đường thôn Phú An: - đoạn 3: từ thửa đất Cao Xuân Hoa đến thửa đất ông Tuyên dài 500m.	Xã Phú Trung	291			291	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
04	Đường GTNT thôn Phú Tiến: - đoạn 1: từ thửa đất ông Vũ Duy Toàn đến thửa đất ông Vũ Văn Thanh dài 500m. - đoạn 2: từ thửa đất ông Thoa đến thửa đất ông Công đến ông Nguyễn Minh Tiến dài 500m.	Xã Phú Trung	582			582	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Đường thôn Phú Tâm: đoạn từ thửa đất Ông Nguyễn Anh Đức đến bà Lê Thị Ngân	Xã Phú Trung	303			303	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
06	Đường GTNT thôn Phú An: - đoạn 1: từ nghĩa trang nhân dân xã đến thửa đất ông Trương Long An.	Xã Phú Trung	8			8	100	Ban QLXDNTM xã Phú Trung giai đoạn 2021-2025	
11	Bố trí tất toán công trình và các công trình khác		694		-	694	100		
3.4	Vốn SDD tỉnh phân cấp năm 2022		22.265	-	-	13.536	61		
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha		12.000	-	-	12.000	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2		936	-	-	936	100	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường D9 (từ D7 - km0+906,3) TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	600	-	-	600	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp, trạm biến áp khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2.000	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng thi công cây gỗ
05	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu 6 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	1.500	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng thi công cây gỗ
06	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đường gom (đoạn 2) và đường ĐT.741 TTHC huyện Phú Riềng	TTHC huyện	2.500	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Ảnh hưởng mặt bằng thi công đường gom GĐ 2

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
07	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2.729		-		-	Ban QLDAXD huyện	
3.5	Vốn kết dư ngân sách huyện năm 2022		22.410	-	-	15.653	69,8		
01	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các hộ dân bị thu hồi đất thực hiện TTHC huyện đợt 2 - Khu vực đường ĐT.741 và khu vực nhà ông Huệ (Hộ bà Quang Thị Mỹ Châu)	TTHC huyện	15.653	-	-	15.653	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng		6.757	-	-		-	Ban QLDAXD huyện	Hết KLTT
C	VỐN KÉO DÀI SANG NĂM 2023		56.350	31.771	56,4	56.234	100		
I	VỐN XDCB TẬP TRUNG		3.608	1.682	46,6	3.608	100		
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hưng		13	-	-	13	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 06 phòng học lầu trường TH Phú Riềng B		631	-	-	631	100	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 08 phòng học và 04 phòng hỗ trợ học tập, phòng chức năng trường THCS Long Hưng		817	-	-	817	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Lắp đặt và nâng cấp hệ thống giám sát camera an ninh, an toàn giao thông		1.475	1.393	94,4	1.475	100	Phòng KT-HT	
05	Xây dựng bổ sung hoàn thiện trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Phú Riềng		164	-	-	164	100	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè đường gom (đoạn 2) TTHC huyện Phú Riềng		500	281	56,3	500	100	Ban QLDAXD huyện	
07	Xây dựng kè, tường chắn bảo vệ chân mố cầu Long Tân - Tân Hưng (Hón Quán)		8	8	100	8	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
II	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH PHÂN CẤP		1.488	566	38,0	1.488	100		
01	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT thôn 4, thôn 8, thôn 9 ra trung tâm xã, từ Trạm y tế xã đến đường ĐT 757		68	-	-	68	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT thôn 10 ra trung tâm xã, từ nhà ông Đặng Đình Đồng đến đường ĐT 757		18	-	-	18	100	Ban QLDAXD huyện	
03	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT thôn 6, thôn 7 ra trung tâm xã, từ cổng chào thôn 6,7 ra đường ĐT 757		20	-	-	20	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT từ ngã tư thôn 6, thôn 5A đến ĐT 757 ra trung tâm xã		61	-	-	61	100	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng nhà văn hóa thôn 9		574	566	98,5	574	100	UBND xã Long Hà	
06	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thanh Long		575	-	-	575	100	UBND xã Long Hà	
07	Đường từ Bù Nho đi Phước Tân huyện Phú Riềng		172	-	-	172	100	Ban QLDAXD huyện	
III	VỐN TỈNH HỖ TRỢ XD 70 PHÒNG HỌC		19.014	12.517	65,8	19.014	100		
01	Xây dựng 08 phòng học lầu trường TH Long Hà B xã Long Hà		767	-	-	767	100	Ban QLDAXD huyện	
02	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn, xã Long Tân		273	273	99,8	273	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
03	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Lê Hoàn, xã Long Tân		800	800	100	800	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng 10 phòng học lầu trường TH và THCS Trần Phú(Điểm thôn Bình Trung)		1.984	529	26,7	1.984	100	Ban QLDAXD huyện	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu trường TH Vừ A Dính		240	96	40,2	240	100	Ban QLDAXD huyện	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Trung		4	-	-	4	100	Ban QLDAXD huyện	
07	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học và THCS Phú Trung		3.219	2.710	84,2	3.219	100	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Mầm non Phú Riêng		1.575	174	11	1.575	100	Ban QLDAXD huyện	
09	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường TH và THCS Trần Phú (Điểm chính)		2.113	1.186	56,1	2.113	100	Ban QLDAXD huyện	
10	Xây dựng 08 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng A		2.359	1.879	79,6	2.359	100	Ban QLDAXD huyện	
11	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng B (Điểm thôn Phú Thuận)		2.000	1.304	65,2	2.000	100	Ban QLDAXD huyện	
12	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Tiểu học Bù Nho		1.692	1.666	98,5	1.692	100	Ban QLDAXD huyện	
13	Xây dựng 08 phòng học lầu Điểm Bù Tổ Trường Tiểu học Chu Văn An, Phước Tân		1.988	1.900	95,6	1.988	100	Ban QLDAXD huyện	
IV	NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022		13.218	8.942	67,7	13.218	100		
IV.1	Vốn tỉnh		5.769	3.654	63,3	5.769	100		
01	Xây dựng 8 phòng học lầu, Trường trung học cơ sở Long Hà		1.093	1.093	100,0	1.093	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
02	Xây dựng 09 phòng học lầu Trường Tiểu học Long Hà A		2.568	2.417	94,1	2.568	100	Ban QLDAXD huyện	
03	Xây dựng 8 phòng học lầu, hàng rào, san lấp mặt bằng Trường Tiểu học Long Hà C		1.805	144	8	1.805	100	Ban QLDAXD huyện	
04	Xây dựng trụ sở làm việc Công an xã Long Hưng		4	-	-	4	100	UBND xã Long Hưng	
05	Xây hội trường thôn 8, xã Long Hưng		2	-	-	2	100	UBND xã Long Hưng	
06	Láng nhựa đường liên xã Long Hưng - Long Bình, huyện Phú Riềng		1	-	-	1	100	UBND xã Long Hưng	
07	Các công trình đường BTXM		7	-	-	7	100		
08	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Hòa: - Tuyến đường nhà ông Nguyễn Đình Cẩm(500m)		233	-	-	233	100	UBND xã Phú Riềng	
09	Đường bê tông xi măng giao thông nông thôn tại thôn Phú Nguyên: - Tuyến đường ông Lê Xuân Sơn		56	-	-	56	100	UBND xã Phú Riềng	
IV.2	Vốn trung ương		7.449	5.288	71,0	7.449	100		
01	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 4 và thôn 3		0	-	-	0	100	UBND xã Long Bình	
02	Nhựa hóa đường liên xã Long Bình đi Long Hưng (qua thôn 6 và thôn 11)		4	-	-	4	100	UBND xã Long Bình	
03	Nhựa hóa đường đến trung tâm xã đi qua thôn 6 và thôn 9		15	-	-	15	100	UBND xã Long Bình	
04	Láng nhựa đường GTNT (từ ngã ba Long Hăng đến nhà Ông Dũng)		46	-	-	46	100	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
05	Láng nhựa đường GTNT(từ nhà Điểm Lan đến đường BTXM hiện hữu)		8	-	-	8	100	UBND xã Long Tân	
06	Tuyến giao thông kết nối đường ĐT 757B và đường liên xã đi Bình Sơn(qua thôn 5)		1	-	-	1	100	UBND xã Long Bình	
07	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường Tiểu học Long Tân		600	-	-	600	100	Ban QLDAXD huyện	
08	Xây dựng 08 phòng học lầu, nhà vệ sinh Trường Tiểu học Lê Hoàn		95	-	-	95	100	Ban QLDAXD huyện	
09	Láng nhựa đường GTNT (Từ ngã ba Hải Lý qua suối đá)		30	-	-	30	100	UBND xã Long Tân	
10	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT thôn 4, thôn 8, thôn 9 ra trung tâm xã, từ Trạm y tế xã đến đường ĐT 757		500	500	100	500	100	Ban QLDAXD huyện	
11	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa GTNT thôn 8, từ nhà ông Nguyễn Minh Thu đến đường ĐT 757		21	-	-	21	100	Ban QLDAXD huyện	
12	Láng nhựa đường thôn 5 xã Long Tân		494	494	100	494	100	UBND xã Long Tân	
13	Xây dựng hàng rào nghĩa trang nhân dân xã Long Tân		437	437	100	437	100	UBND xã Long Tân	
14	Xây dựng 05 phòng chức năng trạm y tế xã Long Tân		0	-	-	0	100	UBND xã Long Tân	
15	Láng nhựa từ đường ĐT757B vào thôn Phú Mang 1 xã Long Hà		305	250	82,0	305	100	UBND xã Long Hà	
16	Xây dựng 04 phòng học lầu trường MG Tuổi Thơ (Điểm lẻ thôn 9)		707	707	100	707	100	Ban QLDAXD huyện	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
17	Nâng cấp mở rộng đường trước UBND xã Long Tân đến đường kết nối 2 KCN Long Tân - Long Hà		2.100	2.100	100	2.100	100	Ban QLDAXD huyện	
18	Xây dựng nhà làm việc công an, xã đội xã Long Bình		1.287	-	-	1.287	100	Ban QLDAXD huyện	
19	Xây dựng nhà làm việc công an, xã đội xã Long Hà		800	800	100	800	100	Ban QLDAXD huyện	
V	CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO		116	-	-	-	-		
01	Xã Long Tân		30	-	-		-	UBND xã Long Tân	
02	Hỗ trợ xây nhà		60	-	-		-	UBMTTQVN huyện	
03	Hỗ trợ con giống		3	-	-		-	Phòng NN&PTNT	
04	Hỗ trợ việc làm bền vững		23	-	-		-	Phòng LĐ-TB và XH	
VI	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi		906	896	98,9	906	100		
VI.1	Vốn tỉnh		83	73	88,0	83	100		
01	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình		65	65	100	65	100	UBND xã Long Bình	
02	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		10	-	-	10	100	UBND xã Long Bình	
03	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân		4	4	100	4	100	UBND xã Long Tân	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ %	Ước giải ngân cả năm	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm 2023 (%)	Chủ đầu tư	Ghi chú
04	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân		4	4	100	4	100	UBND xã Long Tân	
VI.2	Vốn trung ương		823	823	100	823	100		
01	Đường bê tông xi măng cấp C, dài 759m, tại thôn 5, xã Long Bình		646	646	100	646	100	UBND xã Long Bình	
02	Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		97	97	100	97	100	UBND xã Long Bình	
03	Xây mới căn nhà cho hộ bà Thị Nga, thôn 6, xã Long Tân		40	40	100	40	100	UBND xã Long Tân	
04	Xây mới căn nhà cho hộ Bà Thị Bé, thôn 6, xã Long Tân		40	40	100	40	100	UBND xã Long Tân	
VII	Vốn tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư		18.000	7.168	40	18.000	100		
01	XD cầu Long Tân - Tân Hưng kết nối 2 huyện Phú Riềng và Hớn Quản		18.000	7.168	39,8	18.000	100	UBND huyện	

Phụ lục số 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày / /2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ				411.802	237.148	
A	Vốn tỉnh phân cấp				198.802	61.680	
A.1	Xây dựng cơ bản tập trung				59.490	26.400	
I	Chuẩn bị đầu tư					3.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
II	Công trình chuyển tiếp				59.050	22.960	
II.1	Lĩnh vực giáo dục				36.050	11.500	
01	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)	Xã Phú Trung	2023-2024	3184/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2.000	1.000	
02	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2024	3308/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	6.000	3.500	
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2023-2024	2616/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.000	1.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng A	Xã Phú Riêng	2023-2024	2174/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.400	500	
05	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	2023-2024	3222/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	3.800	2.000	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riêng Đỏ	Xã Phú Riêng	2023-2024	3307/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5.800	500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
07	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà			6.000	500	
08	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	2023-2024	2825/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5.050	2.500	
II.2	Công trình giao thông				7.000	3.000	
01	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	Xã Phước Tân	2023-2024	1814/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	7.000	3.000	
II.3	Lĩnh vực QLNN				16.000	5.460	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	5.460	
II.4	Bố trí tất toán công trình					3.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
III	Khởi công mới				440	440	
III.1	Khoa học công nghệ				440	440	
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024	Xã Phú Riêng	Năm 2024		440	440	
A.2	Vốn sử dụng đất				139.312	35.280	
I	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				56.000	12.348	
I.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật				18.000	6.000	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.000	
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình		3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
I.2	Lĩnh vực giáo dục				38.000	6.348	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	2.848	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025		4.500	1.000	
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	1.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riêng	2024-2025		3.000	500	
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	1.000	
II	Công trình chuyển tiếp				83.312	9.152	
II.1	Lĩnh vực QLNN					1.000	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	1.000	
II.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật				83.312	8.152	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riêng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	1.152	
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	1.000	
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10.812	2.000	
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	2.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
05	Xây dựng hệ thống via hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	2.000	
III	Công trình khởi công mới				-	13.780	
III.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					13.780	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	5.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	5.000	
03	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		23.800	3.780	
B	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học					14.000	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	5.000	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025		4.500	2.000	
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	3.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riềng	2024-2025		3.000	2.000	
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	2.000	
C	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển				213.000	86.400	
I	Công trình chuyển tiếp				124.000	44.000	
01	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Bình Sơn	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	7.000	
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Long Bình	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	7.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
03	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2	Xã Long Tân Long Hà	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	15.000	
04	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn 1	Xã Long Tân	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	15.000	
II	Công trình khởi công mới				89.000	42.400	
II.1	Lĩnh vực giao thông				85.000	38.400	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	12.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	18.000	
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung	Xã Phú Trung	Năm 2024		2.200	2.000	
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		17.800	6.400	
II.2	Lĩnh vực giáo dục				4.000	4.000	
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024		4.000	4.000	
D	Vốn sử dụng đất huyện giao				-	75.068	
I	Công trình chuyển tiếp				-	38.900	
I.1	Lĩnh vực QLNN					2.400	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	2.400	
I.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					31.500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.000	
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình		3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.000	
03	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riềng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	12.500	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	2.000	
05	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10.812	2.000	
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	1.000	
07	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	8.000	
I.3	Bố trí tất toán công trình					5.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
II	Công trình khởi công mới				-	36.168	
II.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					18.668	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	2.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	10.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		23.800	6.668	
II.2	Lĩnh vực giáo dục					5.000	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	2.000	
02	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	2.000	
03	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	1.000	

42

CHỖ ĐÓNG CHỮ

TỔNG HỢP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG, CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2023 VÀ VỐN KÉO DÀI

(Kèm theo Báo cáo số: **638** /BC-UBND ngày **11** /12/2023 của UBND huyện Phú Riềng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ước giải ngân cả năm 2023	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm (%)
1	2	3	4	5=4/3	6	7=6/3
	TỔNG CỘNG	674.302	289.773	43,0	501.008	74,30
A	VỐN TỈNH PHÂN CẤP VÀ QUẢN LÝ	345.470	191.008	55,3	264.924	76,69
A.1	VỐN TỈNH PHÂN CẤP	235.952	72.501	30,7	146.417	62,05
I	XDCB TẬP TRUNG	24.000	16.839	70,2	19.600	81,67
II	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT	129.360	34.446	26,6	54.707	42,29
III	Tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học	18.200	4.168	22,9	10.500	57,69
IV	Chương trình giảm 1000 hộ nghèo DTTS	412	-	-	412	100
V	Chương trình MTQGXDTM	61.812	16.800	27,2	59.112	95,63
VI	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	82	-	-	-	-
VII	Chương trình PTKTXH vùng ĐBDTTS	2.086	248	11,9	2.086	100
A.2	VỐN TỈNH QUẢN LÝ	109.518	118.507	108	118.507	108,21
B	VỐN HUYỆN QUẢN LÝ	272.482	66.993	24,6	179.850	66,00
I	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN GIAO	12.936	-	-	-	-
II	VỐN TỈNH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	70.000	10.293	14,7	61.000	87,14
III	VỐN NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023	189.546	56.700	29,9	118.850	62,70
C	VỐN KÉO DÀI SANG NĂM 2023	56.350	31.771	56,4	56.234	99,79
I	VỐN XDCB TẬP TRUNG	3.608	1.682	46,6	3.608	100
II	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT TỈNH PHÂN CẤP	1.488	566	38,0	1.488	100
III	VỐN TỈNH HỖ TRỢ XD 70 PHÒNG HỌC	19.014	12.517	65,8	19.014	100
IV	NGUỒN VỐN NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022	13.218	8.942	67,7	13.218	100

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch năm 2023	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)	Ước giải ngân cả năm 2023	Tỷ lệ ước giải ngân cả năm (%)
V	CHƯƠNG TRÌNH GIẢM NGHÈO	116	-	-	-	-
VI	PT KTXH vùng đồng bào DTTS và miền núi	906	896	98,9	906	100
VII	Vốn tỉnh giao huyện làm chủ đầu tư	18.000	7.168	39,8	18.000	100

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số: 638 /BC-UBND ngày 11 / 12 /2023 của UBND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
	TỔNG SỐ				411.802	240.748	
A	Vốn tỉnh phân cấp				198.802	61.680	
A.1	Xây dựng cơ bản tập trung				59.490	26.400	
I	Chuẩn bị đầu tư					3.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
II	Công trình chuyển tiếp				59.050	22.960	
II.1	Lĩnh vực giáo dục				36.050	11.500	
01	Xây dựng 02 phòng học và công trình phụ trợ Trường TH và THCS Phú Trung (điểm thôn Phú Tiến)	Xã Phú Trung	2023-2024	3184/QĐ-UBND ngày 03/11/2023	2.000	1.000	
02	Xây dựng 04 phòng chăm sóc nuôi dưỡng, Hành chính quản trị và các công trình phụ Trường Mẫu giáo Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2024	3308/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	6.000	3.500	
03	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Phước Tân	Xã Phước Tân	2023-2024	2616/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	4.000	1.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng A	Xã Phú Riềng	2023-2024	2174/QĐ-UBND ngày 01/8/2023	3.400	500	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
05	Xây dựng 04 phòng học lầu và phòng giáo viên Trường TH và THCS Trần Phú (điểm trường THCS)	Xã Phước Tân	2023-2024	3222/QĐ-UBND ngày 08/11/2023	3.800	2.000	
06	Xây dựng 06 phòng học lầu trường Mẫu giáo Phú Riêng Đỏ	Xã Phú Riêng	2023-2024	3307/QĐ-UBND ngày 16/11/2023	5.800	500	
07	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường Mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Long Hà			6.000	500	
08	Xây dựng 06 phòng học lầu và các công trình phụ trợ Trường TH&THCS Phú Trung (điểm TH)	Xã Phú Trung	2023-2024	2825/QĐ-UBND ngày 03/10/2023	5.050	2.500	
II.2	Công trình giao thông				7.000	3.000	
01	Đường ĐT.759 - ông Nhi (đoạn ông Sám đến ông Nhi)	Xã Phước Tân	2023-2024	1814/QĐ-UBND ngày 03/7/2023	7.000	3.000	
II.3	Lĩnh vực QLNN				16.000	5.460	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	5.460	
II.4	Bố trí tất toán công trình					3.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
III	Khởi công mới				440	440	
III.1	Khoa học công nghệ				440	440	
01	Triển khai hệ thống đèn chiếu sáng thông minh năm 2024	Xã Phú Riêng	Năm 2024		440	440	
A.2	Vốn sử dụng đất				139.312	35.280	
I	Đầu tư xây dựng nông thôn mới tối thiểu 30%				56.000	12.348	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
I.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật				18.000	6.000	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.000	
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình		3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.000	
II.2	Lĩnh vực giáo dục				38.000	6.348	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	2.848	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025		4.500	1.000	
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	1.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riêng	2024-2025		3.000	500	
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	1.000	
II	Công trình chuyển tiếp				83.312	9.152	
II.1	Lĩnh vực QLNN					1.000	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	1.000	
II.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật				83.312	8.152	
01	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riêng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	1.152	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
02	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	1.000	
03	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10.812	2.000	
04	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riềng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	2.000	
05	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riềng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	2.000	
II	Công trình khởi công mới				-	13.780	
II.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					13.780	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	5.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	5.000	
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		23.800	3.780	
B	Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng phòng học					14.000	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	5.000	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025		4.500	2.000	
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	3.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riềng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riềng	2024-2025		3.000	2.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	2.000	
C	Vốn tỉnh hỗ trợ chi đầu tư phát triển				213.000	90.000	
I	Công trình chuyển tiếp				124.000	44.000	
01	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Bình Sơn, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Bình Sơn	2023-2025	2346/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	15.000	7.000	
02	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã Long Hưng đi Long Bình, huyện Phú Riềng	Xã Long Hưng - Long Bình	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 21/8/2023	25.000	7.000	
03	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ công trình dọc sông bé giai đoạn 2	Xã Long Tân - Long Hà	2023-2025	2973/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	40.000	15.000	
04	Xây dựng đường dọc hướng Sông Bé kết nối Đồng Xoài –Đồng Phú –Phú Riềng, tỉnh Bình Phước (Ranh huyện Phú Riềng đi về đường ĐT 757, huyện Phú Riềng) - Giai đoạn 1	Xã Long Tân	2023-2025	2617/QĐ-UBND ngày 14/9/2023	44.000	15.000	
II	Công trình khởi công mới				89.000	46.000	
II.1	Lĩnh vực giao thông				85.000	42.000	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	12.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	18.000	
03	Nâng cấp, mở rộng đường từ thôn Phú Nghĩa (ĐH.312) đi ra QL.14, xã Phú Trung	Xã Phú Trung	Năm 2024		2.200	2.000	
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		17.800	10.000	
II	Lĩnh vực giáo dục				4.000	4.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
01	Mua sắm thiết bị và sửa chữa các trường học trên địa bàn huyện năm 2024	Toàn huyện	Năm 2024		4.000	4.000	
D	Vốn sử dụng đất huyện giao				-	75.068	
I	Công trình chuyển tiếp				-	46.400	
I.1	Lĩnh vực QLNN					2.400	
01	Xây dựng trụ sở UBND xã Phú Trung	Xã Phú Trung	2023-2025	1287/QĐ-UBND ngày 19/5/2023	16.000	2.400	
I.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật					39.000	
01	Sửa chữa, nâng cấp đường giao thông thôn Bù Ka 2, xã Long Hà	Xã Long Hà	Năm 2023	3084/QĐ-UBND ngày 26/10/2023	9.000	3.000	
02	Sửa chữa, nâng cấp đường Long Hưng đi Long Bình (Đoạn đi qua thôn 6, 7 xã Long Hưng và thôn 11, xã Long Bình)	Xã Long Hưng và xã Long Bình		3090/QĐ-UBND ngày 27/10/2023	9.000	3.000	
03	Xây dựng đường, hệ thống thoát nước, vỉa hè khu dân cư Phú Riêng (13,9)ha	TTHC huyện	2023-2025	2347/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	39.000	20.000	
04	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2363/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	7.000	2.000	
05	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)	TTHC huyện	2023-2025	2362/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	10.812	2.000	
06	Xây dựng hệ thống điện trung hạ áp và TBA khu dân cư Phú Riêng (13,9ha)- giai đoạn 2	TTHC huyện	2023-2025	2361/QĐ-UBND ngày 18/8/2023	6.000	1.000	

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
				Số QĐ; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư		
07	Xây dựng hệ thống vỉa hè, hạ tầng kỹ thuật và san lấp mặt bằng khu dân cư Phú Riêng (13,9 ha)	TTHC huyện	2023-2025	2705/QĐ-UBND ngày 20/9/2023	20.500	8.000	
I.3	Bố trí tất toán công trình					5.000	Giao UBND huyện phân khai chi tiết
II	Công trình khởi công mới				-	28.668	
II.1	Công trình hạ tầng kỹ thuật					18.668	
01	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình Xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 3)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		25.000	2.000	
02	Ủi phóng tuyến và các hạng mục phụ trợ công trình xây dựng đường dọc Sông Bé (Giai đoạn 4)	Xã Long Hà và Long Bình	2024-2025		40.000	10.000	
04	Nâng cấp, mở rộng đường N3a (từ ĐT.741 - TBTH), xã Bù Nho	Xã Bù Nho	2024-2025		23.800	6.668	
II.2	Lĩnh vực giáo dục					10.000	
01	Xây dựng 16 phòng học lầu trường Mẫu giáo Long Hà	Xã Long Hà	2024-2025		17.500	5.000	
02	Xây dựng 04 phòng học lầu và công trình phụ Trường TH Long Hà C (điểm thôn Phú Mang 1)	Xã Long Hà	2024-2025		4.500	-	
03	Xây dựng 10 phòng học lầu và công trình phụ trợ Trường TH Long Hà C	Xã Long Hà	2024-2025		8.500	4.000	
04	Xây dựng 04 phòng học lầu Trường Tiểu học Phú Riêng B (điểm trường thôn Phú Bình)	Xã Phú Riêng	2024-2025		3.000	-	
05	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH và THCS Bình Sơn (điểm chính)	Xã Bình Sơn	2024-2025		4.500	1.000	